

Bản án số: 48/2021/DS-ST.

Ngày: 27-9-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân

Bà Đàm Thị Thanh Loan

Ông Lâm Văn Tùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thân Mến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST – DS ngày 12/01/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST – DS ngày 02/6/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 140/TB-TA ngày 23/8/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thiện K, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp Long T, xã Tân L, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: ông **Biện Công N**, theo văn bản ủy quyền ngày 18/01/2021 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, Sóc Trăng.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trà Văn M (vắng mặt)

2.2. Bà Bành Thị A (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ P, xã Mỹ B, thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/7/2019 vợ chồng Bà A có vay tiền của anh K số tiền 450.000.000 đồng, mục đích vay tiền là dùng để đáo hạn Ngân hàng, thời gian vay là 02 ngày, không có thỏa thuận lãi suất, khi vay tiền Bà A có làm biên nhận nợ cho anh K. Đến ngày 03/7/2019 Bà A không làm thủ tục vay tiền theo thỏa thuận để trả tiền cho anh K, anh K đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng Bà A trả tiền nhưng Bà A hứa mà không thực hiện nên phía anh K có khởi kiện vợ chồng Bà A, ông M để yêu cầu trả nợ vay. Sau khi tòa án tổ chức hòa giải phía đại diện nguyên đơn cũng có cho Bà A bán đất để trả nợ cho phía nguyên đơn nhưng sau đó thì phía bị đơn không đồng ý đến cơ quan có thẩm quyền để ký thủ tục sang đất để trả nợ cho nguyên đơn.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc yêu cầu buộc vợ chồng bà Bành Thị A, ông Trà Văn M trả cho anh Lê Thiện K số tiền vốn là 450.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 03/7/2021 (ngày vi phạm thỏa thuận trả nợ cho đến nay (tính tròn là 02 năm) do phía bị đơn đã chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận.

*** Bị đơn bà Bành Thị A trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:**

Tôi thừa nhận vợ chồng tôi vay tiền của anh K số tiền 450.000.000 đồng đúng như anh K khởi kiện, biên nhận vay tiền do anh K cung cấp là do tôi ký tên. Mục đích vợ chồng tôi vay tiền anh K là dùng để trả tiền đáo hạn Ngân hàng. Hiện nay kinh tế gia đình tôi quá khó khăn nên tôi yêu cầu anh K cho tôi thời gian để tôi bán đất của gia đình để thanh toán dứt nợ cho anh K, vì hiện nay tôi không có khả năng trả nợ cho anh K.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Đại diện nguyên đơn chấp hành đúng nội quy phiên tòa. Bị đơn Bà A vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng việc bà Bành Thị A có vay tiền của nguyên đơn là có xảy ra trên thực tế. Việc vay tiền có làm biên nhận Bà A có ký tên và có con Bà A ký người làm chứng và Bà A cũng thừa nhận đây là tình tiết không cần chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Mục đích vay tiền là để đáo hạn ngân hàng, thỏa thuận là 02 ngày trả nhưng sau khi phía bị đơn nhận tiền của nguyên đơn nhưng bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận như vậy là bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự cho nên nguyên đơn yêu cầu là có căn cứ đề nghị HĐXX chấp nhận.

Đối với việc nguyên đơn yêu cầu ông M cùng có trách nhiệm trả nợ thì thấy rằng ông M mặc dù không tham gia ký thỏa thuận tuy nhiên việc vay tiền là để đáo hạn ngân hàng, phục vụ lợi ích chung của gia đình trong thời kỳ hôn nhân. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông M, Bà A có trách nhiệm trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình về trách nhiệm liên đới của vợ chồng nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Đối với yêu cầu phần tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ của của nguyên đơn thì thấy rằng khi bị đơn thỏa thuận vay tiền thì thỏa thuận là 02 ngày trả lại tiền vay nhưng không thực hiện đúng theo thỏa thuận cho nên phía bị đơn phải có nghĩa vụ trả phần tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự và tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn yêu cầu tính tròn số tiền lãi của phần chậm thực hiện nghĩa vụ của bị đơn là phù hợp nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa bị đơn ông Trà Văn M, bà Bành Thị A vắng mặt lần thứ 2. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt ông M, Bà A

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho rằng vào ngày 01/7/2019 có cho vợ chồng ông M, Bà A vay số tiền 450.000.000đồng, mục đích đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay 02 ngày trả, việc vay tiền có làm biên nhận Bà A có ký tên, vay không có tính lãi. Sau khi vay Bà A không thực hiện việc trả nợ theo như thỏa thuận nên ông yêu cầu vợ chồng Bà A trả lại cho ông số tiền trên. Phía bị đơn Bà A thừa nhận việc có thiếu tiền cũng như mục đích vay tiền như phía nguyên đơn trình bày là đúng, đây là tình tiết không cần chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi vay do phía bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay theo thỏa thuận vì vậy tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay còn thiếu là có cơ sở theo quy định Điều 466 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu phần tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ của đại diện nguyên đơn, ông Năng yêu cầu bị đơn ông M, Bà A trả số tiền lãi từ ngày 03/7/2019 (ngày thỏa thuận trả nhưng không trả) cho đến ngày 27/9/2021 (ngày xét xử sơ thẩm), mức lãi suất theo quy định, lấy thời gian tính lãi là tròn 02 năm. Thấy rằng, việc vay tiền giữa ông K, Bà A mặc dù khi vay không có thỏa thuận

lãi suất, tuy nhiên có thỏa thuận vay đáo hạn ngân hàng đến ngày 02/7/2019 sẽ trả nhưng phía bị đơn không trả theo như thỏa thuận là bị đơn đã vi phạm việc chậm thực hiện nghĩa vụ cho nên phía đại diện nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả phần tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 03/7/2021 của số tiền 450.000.000đồng, mức lãi suất theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 nghĩ nên chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn đồng ý lấy thời gian tính lãi là tròn 02 năm của số tiền bị đơn còn nợ là tự nguyện và có lợi cho phía bị đơn nghĩ nên chấp nhận. Căn cứ quy định Điều 357 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ là 10%/năm đối với số tiền 450.000.000đồng. Như vậy, số tiền lãi phía bị đơn phải trả cho nguyên đơn do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ được tính như sau: $450.000.000\text{đồng} \times 10\%/1 \text{ năm} \times 02 \text{ năm} = 90.000.000\text{đồng}$.

Đối với việc yêu cầu vợ chồng ông M, Bà A cùng có trách nhiệm trả nợ của nguyên đơn thì thấy rằng ông M mặc dù không tham gia ký thỏa thuận tuy nhiên việc vay tiền là để đáo hạn ngân hàng, nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình trong thời kỳ hôn nhân. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu vợ chồng Bà A, ông M có trách nhiệm trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình về trách nhiệm liên đới của vợ, chồng nghĩ nên chấp nhận.

Như vậy, ông Trà Văn M và bà Bành Thị A có trách nhiệm trả cho ông Lê Thiện K tổng số tiền là 540.000.000đồng (trong đó, vốn vay là 450.000.000đồng, lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 90.000.000đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trà Văn M, bà Bành Thị A phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thiện K được chấp nhận với số tiền 25.600.000đồng (Hai mươi lăm triệu, sáu trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, Bà A, ông M là người cao tuổi và có yêu cầu được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại cho ông Khiêm số tiền nộp tạm ứng án phí 11.000.000đồng theo biên lai thu số 0007613 ngày 12/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng.

[4] Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 357, 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân gia đình 2014;
- Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thiện K về việc yêu cầu bị đơn ông Trà Văn M, bà Bành Thị A trả tiền nợ vay còn thiếu và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay.

Buộc ông Trà Văn M, bà Bành Thị A có trách nhiệm trả cho Lê Thiện Khiêm số tiền 540.000.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí sơ thẩm: ông Trà Văn M, bà Bành Thị A được miễn án phí theo quy định. Hoàn trả lại cho ông Lê Thiện K số tiền nộp tạm ứng án phí 11.000.000 đồng theo biên lai thu số 0007613 ngày 12/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh